

Số: 98BC-BVYHCT&PHCN

Bình Định, ngày 08 tháng 4 năm 2020

BÁO CÁO

Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước Quý 1 năm 2020

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính Hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 1970/QĐ-SYT ngày 31/12/2019 của Sở Y tế tỉnh Bình Định về việc giao kinh phí hoạt động Đảng bộ cơ sở, Đại hội Đảng năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 72/QĐ-SYT ngày 17/01/2020 của Sở Y tế tỉnh Bình Định về việc giao kinh phí chi trả chính sách ưu đãi đối với bác sĩ, dược sĩ năm 2020;

Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách Nhà nước Quý 1 năm 2020 cụ thể như sau:

Chi ngân sách nhà nước:

Tổng chi ngân sách nhà nước quý 1 năm 2020: 131,7756 triệu đồng, đạt 21% dự toán năm và đạt 1.504,8% so với cùng kỳ năm trước. Chi tiết các nội dung chi như sau:

- Chi quản lý hành chính: 9,387 triệu đồng, đạt 6,8% dự toán năm và đạt 107,2% so với cùng kỳ năm trước

- Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình: 122,3886 triệu đồng, đạt 25% dự toán năm và tăng 100% so với cùng kỳ năm trước.

(Chi tiết cụ thể theo Biểu số 03: Công khai thực hiện dự toán thu - chi ngân sách quý 1 năm 2019 kèm theo quyết định này)

Trên đây là báo cáo công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước quý 1 năm 2020 của bệnh viện Y học cổ truyền và phục hồi chức năng./.

Nơi nhận:

- P.KHTC Sở y tế
- Lưu: VT, TCKT.

GIÁM ĐỐC



Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục
hồi chức năng
Sở Y tế, Tỉnh Bình Định
08-04-2020 11:30:22 +07:00

LÊ PHƯỚC NIN



Đơn vị: Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng

Chương: 423

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH QUÝ 1 NĂM 2020

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện quý 1 năm 2020	Thực hiện quý 1 năm 2019	Thực hiện quý 1 năm nay/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Thực hiện quý 1 năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí					
I	Số thu phí, lệ phí từ năm trước chuyển sang	-				
1.1	Lệ phí	-	-	-		
1.2	Phí	-				
II	Số thu phí, lệ phí					
2.1	Lệ phí					
2.2	Phí					
III	Chi từ nguồn thu phí được để lại					
3.1	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình					
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên					
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					
3.2	Chi quản lý hành chính					
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ					
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	-	-	-		
IV	Số phí, lệ phí nộp NSNN					
4.1	Lệ phí					
4.2	Phí					
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	628.554	131.7756	8.757	21.0%	1504.8%
I	Nguồn ngân sách trong nước	628.554	131.7756	8.757	21.0%	1504.8%
1	Chi quản lý hành chính	139	9.387	8.757	6.8%	107.2%
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ					
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	139	9.387	8.757	6.8%	107.2%
-	Kinh phí chi trả phụ cấp cấp Ủy Đảng	139	9.387	8.757	6.8%	107.2%
2	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề		0.0000	0.0000	0.0%	
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	0.0000	0.0000	0.0000		
2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên		0.0000	0.0000	0.0%	
3	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	489.554	122.3886	0.0000	25%	
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên					
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	489.554	122.3886		25%	
	Kinh phí ưu đãi, thu hút bác sĩ, dược sĩ (QĐ 34)	489.554	122.3886		25.0%	
II	Nguồn vốn viện trợ	0	0.0	0		
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	0	0.0	0.0		